

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày: 14-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thái

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Hà Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 07/11/1987, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: bản T, xã M, tỉnh Điện Biên (cũ là: bản T, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L, sinh năm 1963 và bà Lò Thị P, sinh năm 1965; có vợ Lương Thị T, sinh năm 1986 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2025 đến ngày 19/5/2025, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/5/2025, Lò Văn T đi bộ từ nhà ra đường bê tông thuộc bản T, xã M, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản T, xã M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) để tìm mua Heroine sử dụng. Tại đây, T đã gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua được 0,26 gam Heroine

với giá 50.000 đồng, số Heroine được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu trắng. Sau khi mua được Heroine, T cất trong túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 15 giờ 20 phút cùng ngày khi Lò Văn T đang đi bộ trên đường thuộc bản T, xã M, cách nhà bị cáo khoảng 100m thì bị tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ số Heroine nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số: 435/KL-KTHS ngày 19/5/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Văn T có khối lượng 0,26 gam là chất ma túy: loại Heroine*

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSKV1 ngày 23/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T 14 tháng tù đến 17 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng và Bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Lò Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: do là người nghiện ma túy nên vào khoảng 15 giờ ngày 13/5/2025, Lò Văn T đi bộ từ nhà ra đường bê tông thuộc bản T, xã M để tìm mua ma túy về để sử dụng. Tại đây, T gặp 01 người đàn ông không biết rõ lai lịch và mua được 0,26 gam Heroine với giá 50.000 đồng. Sau đó, T

cất số ma túy này vào túi quần đang mặc và di chuyển về nhà. Vào khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi T đang đi trên đường thuộc bản T, xã M thì bị tổ công tác tổ Công an xã M phát hiện bắt quả tang và thu giữ 0,26 gam Heroine.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn T xuất phát từ việc bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua và cất giấu Heroine trong người là để sử dụng.

Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,26 gam Heroine để sử dụng, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Điện Biên truy tố đối với bị cáo Lò Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lò Văn T là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa bị Tòa án nào xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đối với 0,22 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn T là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định và những vật dụng còn lại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về các vấn đề khác: Lò Văn T khai người đàn ông đã bán trái phép ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 14 (mười bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 phong bì của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên bên trong đựng 0,22 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định.

- 01 phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên bên trong gồm: 01 mảnh nilon màu trắng dùng để gói vật chứng ban đầu và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Điện Biên ngày 24/7/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 - Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam M;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M (thông báo);
- Phòng Giám đốc kiểm tra - TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên (PV06)
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thu Hằng